

IDVN

Viet Nam International Law Firm

LEGAL UPDATE

M&A

**CẬP NHẬT ĐIỂM MỚI LIÊN QUAN ĐẾN TẬP TRUNG
KINH TẾ TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ
SUNG QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC CẠNH TRANH**



LEGAL UPDATE TEAM M&A

CẬP NHẬT ĐIỂM MỚI LIÊN QUAN ĐẾN TẬP TRUNG KINH TẾ TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CẠNH TRANH

Bộ Công Thương (“BCT”) đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 (“**Nghị định 75**”) về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh (“**Dự thảo**”), trong đó có các điều chỉnh quan trọng trong xử phạt vi phạm quy định về tập trung kinh tế (“**TTKT**”).

Dưới đây là một số cập nhật liên quan đến các nội dung sửa đổi, bổ sung đáng chú ý về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TTKT.

1. Tăng mức phạt tiền trong trường hợp tổng doanh thu của doanh nghiệp vi phạm trên thị trường liên quan được xác định bằng 0

Theo Nghị định 75 hiện hành, trường hợp tổng doanh thu của doanh nghiệp có hành vi vi phạm trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm về cạnh tranh (bao gồm các hành vi vi phạm quy định về TTKT) được xác định bằng không (0) thì áp dụng mức phạt tiền **từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng**.¹ Theo Dự thảo, mức phạt tiền đối với trường hợp này được tăng lên thành **từ 400.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng**.² Theo BCT, việc đề xuất nâng mức phạt tiền nêu trên là cần thiết bởi mức phạt tiền như quy định hiện nay được đánh giá là thấp và chưa tương xứng với tính chất và hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh.

2. Làm rõ mức phạt tiền đối với trường hợp các doanh nghiệp vi phạm không trên cùng thị trường liên quan

Luật Cạnh tranh năm 2018 quy định mức phạt tiền tính dựa trên tổng doanh thu của các doanh nghiệp vi phạm **trên cùng thị trường liên quan**. Tuy nhiên, có những trường hợp thị trường liên quan không thể xác định. Do đó, Dự thảo đã bổ sung mức phạt tiền cố định **từ 400.000.000**

¹ Khoản 3, Điều 4 của Nghị định 75.

² Điểm a, Khoản 2, Điều 1 của Dự thảo.

đến 600.000.000 đồng đối với trường hợp các doanh nghiệp tham gia có hành vi vi phạm không trên cùng thị trường liên quan; không kinh doanh ở các công đoạn khác nhau trong cùng một chuỗi sản xuất, phân phối, cung ứng và không có ngành nghề kinh doanh là đầu vào của nhau hoặc hỗ trợ cho nhau.³

3. Áp dụng khung phạt tiền tương ứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm về TTKT

a. Áp dụng mức phạt tiền theo khung cố định đối với hành vi vi phạm thủ tục TTKT

Theo Nghị định 75 hiện hành, mức phạt tiền được tính dựa trên *tỷ lệ phần trăm tổng doanh thu* của doanh nghiệp vi phạm trên thị trường liên quan.

Tại Dự thảo, BCT đã đề xuất quy định *mức phạt tiền cố định* bên cạnh cơ chế phạt theo tỷ lệ phần trăm doanh thu đối với ba hành vi vi phạm thủ tục TTKT là: (i) không thông báo TTKT; (ii) thực hiện TTKT khi chưa có thông báo kết quả thẩm định sơ bộ; và (iii) thực hiện TTKT khi chưa có quyết định thẩm định chính thức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (“UBCTQG”). Đây đều được đánh giá đều là các vi phạm về thủ tục hành chính và không trực tiếp gây hạn chế cạnh tranh.

Theo Dự thảo, mức phạt cố định được ấn định tối đa 2 tỷ đồng đối với doanh nghiệp có quy mô trên 3.000 tỷ đồng và 1 tỷ đồng đối với doanh nghiệp có quy mô dưới 3.000 tỷ đồng.⁴

Mức phạt cố định này được đánh giá là đảm bảo tính răn đe cần thiết, nhưng vẫn không gây thiệt hại quá lớn hoặc cản trở tới hoạt động M&A của doanh nghiệp trong các trường hợp vi phạm mang tính không cố ý, thiếu hiểu biết hoặc lỗi kỹ thuật. Đồng thời, cơ chế xử phạt này cũng tiệm cận thông lệ quốc tế khi nhiều quốc gia cũng áp dụng mức phạt hành chính cố định theo quy mô doanh nghiệp.

b. Tăng mức phạt tiền đối với hành vi TTKT bị cấm

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện TTKT tế bị cấm (tức TTKT gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thị trường liên quan) là hành vi có tính chất nghiêm trọng hơn so với các vi phạm về TTKT khác. Do đó, BCT đề xuất áp dụng mức

³ Điểm a, Khoản 2, Điều 1 của Dự thảo.

⁴ Khoản 3 và điểm a, Khoản 4, Điều 1 của Dự thảo.

phạt tiền đối với hành vi thuộc trường hợp bị cấm (cụ thể từ 1% đến 5% tổng doanh thu của doanh nghiệp vi phạm trên thị trường liên quan)⁵ cao hơn đối với các hành vi TTKT khác.

4. Bổ sung chế tài đối với hành vi cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ thông báo TTKT

Dự thảo bổ sung chế tài đối với hành vi cung cấp thông tin gian dối trong hồ sơ thông báo TTKT, trong đó cho phép UBCTQG hủy bỏ thông báo hoặc quyết định phê duyệt đã cấp nếu phát hiện thông tin sai lệch làm thay đổi bản chất vụ việc.⁶ Đây là một thay đổi đáng chú ý khi mở rộng thẩm quyền của cơ quan quản lý và đặt ra yêu cầu cao hơn về tính minh bạch và chính xác của hồ sơ, đòi hỏi doanh nghiệp cần thận trọng hơn trong việc xác minh và cung cấp thông tin tới UBCTQG.

Tóm lại, các điểm mới trong Dự thảo cho thấy cơ quan quản lý đang tăng cường giám sát và đặt yêu cầu cao hơn đối với nghĩa vụ thông báo, minh bạch hóa thông tin và tuân thủ thủ tục của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp đa quốc gia, nên chủ động rà soát các giao dịch, kiểm tra nghĩa vụ thông báo theo quy định hiện hành và xây dựng kế hoạch tuân thủ phù hợp để giảm rủi ro bị xử phạt và bảo đảm giao dịch được thực hiện đúng thời hạn.

Trong quá trình BTC hoàn thiện Dự thảo, có thể tiếp tục có các thay đổi. Do đó, quý doanh nghiệp nên tiếp tục theo dõi các cập nhật liên quan đến vấn đề này.

⁵ Điều c, Khoản 4, Điều 1 của Dự thảo.

⁶ Điều d, Khoản 5, Điều 1 của Dự thảo.